

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2020/HS-ST
Ngày: 04-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thời.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Tuấn.

Bà Nguyễn Thị Thanh Trang.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Ngọc –
Thư ký Tòa án huyện Tháp Mười.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:*
Ông Phạm Tuấn Kiệt – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2020/HSST ngày 14 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn M (H)**, sinh năm 1991; nơi đăng ký thường trú ấp T, xã A, huyện B, Tiền Giang; chỗ ở hiện nay ấp 4, xã T, huyện M, Đồng Tháp; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa không biết chữ; con ông Trần Văn B, sinh năm 1957 (còn sống) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1968 (còn sống); vợ, con không; có 04 tiền án: Ngày 27/3/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/02/2015. Ngày 04/8/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 22/4/2016. Ngày 04/11/2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 26/9/2018. Ngày 11/7/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong án phạt tù vào ngày 09/12/2019, tiền sự không; tạm giữ ngày 08/6/2020; tạm giam ngày 16/6/2020; bị cáo còn bị tạm giam và có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

Nguyễn Văn C, sinh năm: 1993. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện M, Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1/ Võ Thị Cẩm D, sinh năm: 1989. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 4, xã K, huyện M, Đồng Tháp.

2/ Trần Hoàng H, sinh năm: 1988. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện M, Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

Trương Thị L, sinh năm: 1967. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 4, xã H, huyện M, Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Văn M có 04 tiền án về tội trộm cắp tài sản vào các năm 2014, 2015, 2016 và 2019 chưa được xóa án tích. Vào chiều ngày 02/6/2020 trong lúc bị cáo điều khiển xe đạp đi chợ Trường Xuân thuộc ấp 5A, xã T, huyện M, tỉnh Đồng Tháp về đến cầu Trường Xuân thì nảy sinh ý định đi tìm tài sản của người dân có sơ hở để lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo điều khiển xe đi theo tuyến đường dọc kênh Năm Bắc, thuộc địa bàn ấp 5, xã T, huyện M khi đi ngang nhà của anh Trần Hoàng H, bị cáo quan sát thấy nhà khóa trái cửa, không người trông coi nên điều khiển xe đạp cất giấu ở bụi cây cách nhà anh H khoảng 200m sau đó đi ngược lại đến cửa sau nhà anh H dùng tay kéo mạnh vách nhà bằng lá dừa làm lá rơi xuống tạo thành một khoảng trống lớn rồi đi vào. Bị cáo tìm tại nơi treo quần áo bên trong nhà để tìm tài sản nhưng không có. Bị cáo nhìn thấy bên trong nhà có xe mô tô biển số 66L8-9721 của anh Nguyễn Văn C (sinh năm: 1993, nơi cư trú: ấp 5, xã T, huyện M, tỉnh Đồng Tháp) đậu bên trong nhà của anh H để đi làm thuê cho anh H. Anh C không gửi và cũng không ai trong gia đình anh H nhận giữ xe này. Bị cáo dùng tay bứt dây nối với khóa điện của xe rồi dẫn xe ra ngoài theo lối vào ban đầu. Lúc này bị cáo nhìn thấy chìa khóa xe được gắn ở cốp xe nên nối lại dây điện vừa bứt và lấy chìa khóa xe tra vào ổ máy điều khiển xe về hướng xã Hưng Thạnh, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. Do chưa tìm được nơi tiêu thụ nên bị cáo đem xe trộm được đến gửi tại nhà của bà Trương Thị L ở ấp 4, xã H, huyện M, tỉnh Đồng Tháp, lúc gửi bị cáo không nói và bà L cũng không hỏi gì về nguồn gốc xe, bị cáo chỉ nói dối với bà L là gửi xe để có người đến rước đi Tiền Giang chơi. Sau đó bị cáo đi bộ đến lấy xe đạp chạy về nhà. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, chị Võ Thị Cẩm D (vợ anh H) vào nhà thì phát hiện sự việc bị mất trộm nên báo cho anh C biết. Anh C đến trình báo sự việc với Công an xã Thạnh Lợi, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Đến ngày 03/6/2020, trên đường anh C đi về quê ngoại của mình ngang qua nhà của bà Trương Thị L thì phát hiện xe mô tô biển số 66L8 – 9721 của mình đang đậu trong nhà của bà L nên dừng xe vào nhà hỏi thì được bà L cung cấp thông tin là xe mô tô này do bị cáo Trần Văn M gửi tại nhà của bà vào chiều ngày 02/6/2020 và hứa đến ngày 03/6/2020 sẽ đến lấy xe. Sau khi anh C đã phát hiện xe và trình báo Công an, bà L điện thoại cho mẹ bị cáo biết sự việc. Biết việc trộm tài sản của mình đã bị phát hiện nên bị cáo bỏ trốn đến xã An Cư,

huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, đến ngày 08/6/2020 thì bị bắt.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 26/KLĐG, ngày 12/6/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Tháp Mười kết luận tại thời điểm bị mất trộm xe mô tô nhãn hiệu ROONEY, biển số 66L8-9721 của anh C trị giá 2.700.000đồng.

Về thu giữ và xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ xe mô tô nhãn hiệu ROONEY, biển số 66L8-9721 do bà L giao nộp, xét thấy không cần thiết tạm giữ, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Văn C.

Về trách nhiệm dân sự: Anh C đã nhận lại được tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Đối với vách nhà phía sau của anh Trần Hoàng Hô bị bị cáo gây hư hỏng, anh H không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại Bản Cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, đã truy tố bị cáo Trần Văn M về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

- Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Trần Văn M (H) thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Người bị hại Nguyễn Văn C vắng mặt. Quá trình điều tra anh đã khai: Vào chiều ngày 02/6/2020, anh bị mất chiếc xe mô tô nhãn hiệu ROONEY, biển số 66L8-9721, anh đã nhận lại nên không yêu cầu gì về tài sản. Đối với bị cáo M thì yêu cầu xử lý theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Hoàng H, Võ Thị Cẩm D vắng mặt. Quá trình điều tra anh chị có khai Trần Văn M có làm hư vách nhà. Anh H, chị Duyệt không yêu cầu bị cáo M bồi thường.

Người làm chứng Trương Thị L, vắng mặt. Quá trình điều tra bà L có khai: Vào khoảng 17 giờ ngày 02/6/2020, M (H) con của bà Bé Chín ở gần cầu 7B, thuộc ấp 5, xã T có ghé gửi một chiếc xe trung quốc màu đỏ đen, biển kiểm soát không nhớ. M nói gửi đến trưa mai ghé lấy, khi gửi cũng không có nói là xe của ai, bà không biết là xe M trộm.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười thực hiện quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+Về tội danh: Căn cứ Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn M (H) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+Về hình phạt: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Trần Văn M (H) từ 04 (Bốn) đến 05 (Năm) năm tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ,

ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo M khai nhận đã có hành vi trộm cắp tài sản. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Do đó, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 như sau:

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“ *Điều 173. Tội trộm cắp tài sản*

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a).....

g) Tái phạm nguy hiểm.”

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những xâm phạm đến tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn C mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trị an tại địa phương.

Bị cáo là người đã thành niên, đã có 04 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nhưng xuất phát từ việc lười biếng lao động, muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải bỏ công sức lao động. Nên bị cáo đã lén lút lấy 01 chiếc xe hiệu ROONEY, biển số 66L8-9721, trị giá 2.700.000 đồng. Bị cáo nhận thức được hành vi xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo cố tình thực hiện tội phạm, tội phạm đã hoàn thành và bị cáo thực hiện hành vi của mình là cố ý.

[5] Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, cần cách ly các bị cáo một thời gian nhất định, để các bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo trở thành một công dân tốt, sống có ích cho xã hội.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét tình tiết “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[7] Về vật chứng: Đã giải quyết xong.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/- Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn M (H) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2/- Xử phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt: Bị cáo Trần Văn M (H) 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 08/6/2020.

3/- Về án phí: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn M (H) phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4/- Quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKS Tỉnh, Huyện;
- Tòa án Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: HSVA, VP, (K. Ngọc).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thời